

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG

Số: 208/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M, ngày 16 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 475/TLST-HN ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Võ Thanh P**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số 163/17 đường T, Phường 4, thành phố M, Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị **Lương Ngọc Mỹ H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số 02 khu 3, ấp C, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Thanh P và chị Lương Ngọc Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: anh Võ Thanh P và chị Lương Ngọc Mỹ H thống nhất giao 01 con chung tên Võ Thiên Bảo N, sinh ngày 06/3/2008 cho anh Võ Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị Lương Ngọc Mỹ H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2018 đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi và lao động được. Chị H có quyền thăm nom con chung sau khi anh chị ly hôn.

* Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: anh P tự nguyện chịu 150.000 đồng phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012822 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, nên hoàn trả lại cho anh số tiền 150.000 đồng. Chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày anh Võ Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lương Ngọc Mỹ H chậm trả tiền thì chị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Ngô Hoàng Huy